

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ LỘC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2021

V/v ly hôn giữa anh H và chị H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Ngọc.

Ông Nguyễn Hữu Tĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Đinh Hải H, sinh năm 1982; nơi cư trú: tiểu khu L, thị trấn C, huyện M, tỉnh Sơn La.

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, anh H và chị H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Đinh Hải H trình bày: Anh H và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện M, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận cùng với bố mẹ chồng. Cho đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là quan điểm sống của hai người thay đổi không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa

phương hòa giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh H và chị H có một con chung tên là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2015, hiện cháu Đ đang ở với bố. Sau khi ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Giữa anh H và chị H không có.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt.

Đối với bị đơn là chị Trần Thị H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ nhưng chị H không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu ly hôn của anh H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là chị H, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị H.

[2] Về hôn nhân: Giữa anh H và chị H kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 11 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện M, tỉnh Sơn La theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh H và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành, hai người đã không còn chung sống từ năm 2017. Như vậy, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho anh H ly hôn chị H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa anh H và chị H có một con chung tên là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2015. Hiện tại, cháu Đ đang ở với bố, anh H có nguyện

vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Xem xét quyền lợi về mọi mặt của con thì cháu Đ nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng cho con: Anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con không yêu cầu nên không buộc chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên. Chị H không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Anh H trình bày là không có, chị H không có yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Anh H có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh H, chị H có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

*Vĩ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Đinh Hải H ly hôn chị Trần Thị H.

2. Về nuôi con: Giao con chung là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2015 cho anh Đinh Hải H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không phải cấp dưỡng cho con chưa thành niên Đinh Tiến Đ.

Chị H không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ, quyền theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí dân sự: Anh Đinh Hải H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà anh H đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số AA/2017/0001600 ngày 25 tháng 3 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H và chị H có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND thị trấn C, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Đức Cường**